Kiến nghị về khai thác mỏ sắt Thạch Khê, tỉnh Hà Tĩnh

Hà Nội, ngày 21 tháng 12 năm 2018

Kính gửi:

- Ông Nguyễn Phú Trọng – Tổng bí thư Đảng Cộng sản Việt Nam, Chủ tịch nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;
- Bà Nguyễn Thị Kim Ngân – Chủ tịch Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam;
- Ông Nguyễn Xuân Phúc – Thủ tướng Chính phủ nước CHXHCN Việt Nam;
- Ông Trần Thanh Mẫn – Chủ tịch Ủy ban TW Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Ông Nguyễn Văn Bình – Trưởng Ban kinh tế Trung ương;
- Các ông Bộ trưởng: – Bộ Kế hoạch Đầu tư; Bộ Tài chính, Bộ Tài nguyên & Môi trường; Bộ Công Thương, Bộ Khoa học & Công nghệ; Bộ Nông nghiệp & Phát triển nông thôn; Bộ trưởng- Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc; Bộ trưởng- Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ; Chủ nhiệm Văn phòng Quốc hội;
- Ủy ban Nhân dân tỉnh Hà Tĩnh.

Kính thưa các quý vị!

Chúng tôi, những người ký tên dưới đây, là những cán bộ khoa học thuộc nhiều thế hệ, từ các Viện nghiên cứu, các Trường đại học, các Tổ chức xã hội – nghề nghiệp và các chuyên gia độc lập, cùng các cán bộ quản lý của tỉnh Hà Tĩnh kính đệ trình lên các cấp lãnh đạo của Đảng và Nhà nước bản kiến nghi về vấn đề khai thác mỏ sắt Thạch Khê.

Năm 2007, nhằm đáp ứng nhu cầu cho các nhà máy thép trong nước, Chính phủ Việt Nam đã quyết định khai thác mỏ sắt Thạch Khê. Công ty cổ phần sắt Thạch Khê (TIC) được thành lập ngày 17-05/ 2007 gồm 9 cổ đông với vốn điều lệ là 2.400 tỷ đồng, trong đó Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam (TKV) là cổ đông chủ lực. Năm 2009, Công ty TIC bắt đầu thử nghiệm khai thác lộ thiên bằng thiết bị cơ giới, nhưng do nhiều nguyên nhân khác nhau, từ năm 2011 hoạt động khai thác mỏ Thạch Khê đã tạm dừng theo chỉ đạo của Nhà nước.

Gần đây Công ty sắt Thạch Khê TIC có kế hoạch xin Nhà nước cho phép tái khởi động việc khai thác mỏ sắt này. Trong bối cảnh còn quá nhiều ý kiến khác nhau về lợi ích và rủi ro kinh tế, xã hội và môi trường khi khai thác mỏ sắt Thạch Khê, chúng tôi kính đệ trình lên các cấp lãnh đạo của Đảng và Nhà nước bản kiến nghị sau.

1. Chúng tôi nhận thức rằng:

- ***Việt Nam là đất nước có tài nguyên khoáng sản đa dạng, nhưng trữ lượng ở mức khiêm tốn***

Theo kết quả điều tra địa chất, trên lãnh thổ Việt Nam có nhiều loại khoáng sản, gồm nhóm quặng kim loại đen như quặng Fe, Ti, Mn, Cr…, quặng kim loại màu như Al, Sn, W, Cu, Pb, Zn, Co, Ni, Au, Ag, As, Sb, Hg…, khoáng sản phi kim loại như dầu khí, than đá, apatit, caolin, đá ngọc rubi, xaphia…, quặng quý hiếm như đất hiếm, phóng xạ và các loại khác. Tuy vậy, số mỏ có quy mô lớn như dầu khí, than đá, apatit, bôxit, sắt… không nhiều, trữ lượng cũng hạn chế, trong đó dầu mỏ, than đá (không kể tài nguyên của bể than sông Hồng) thì trữ lượng sẽ cạn kiệt sau vài chục năm nữa. Vì vậy, việc khai thác, sử dụng hợp lý loại tài nguyên không tái tạo này là vấn đề cần được quy hoạch cẩn trọng trong hiện tại, mà còn cho cả tương lai.

- ***Quặng sắt Thạch Khê là nguồn tài nguyên không tái tạo, rất quý giá***

Mỏ sắt Thạch Khê nằm trong dải cồn cát ven biển thuộc địa phận huyện Thạch Hà tỉnh Hà Tĩnh, được ngành Địa chất phát hiện bằng phương pháp từ hàng không, là mỏ sắt lớn nhất Việt Nam, thuộc nhóm mỏ skarn, hình thành tại nơi tiếp giáp của đá magma với các đá

cacbonat. Quặng sắt nằm dưới mực nước biển, ở độ sâu từ âm 40m đến âm 550m, có chỗ còn sâu hơn. Trữ lượng quặng được xác định là 544 triệu tấn. Thân quặng thường có dạng thấu kính kéo dài. Thành phần quặng sắt gồm chủ yếu là manhetit (Fe_3O_4), rất ít hematit (Fe_2O_3), hàm lượng sắt 45-68%. Quặng có chứa các sunfua: pyrit, sfalerit, chancopyrit. Quặng thuộc loại giàu, chất lượng tốt. Các nguyên tố đi kèm: Mn, Cu, Zn, S không đáng kể. Riêng Zn có hàm lượng tương đối cao là một trở ngại cho luyện kim. Lớp đất phủ trên mỏ sắt là tầng trầm tích cát bở rời màu trắng và màu vàng, ở chân tầng cát chứa nhiều sét. Độ dày tầng phủ từ 10-40m, nếu khai thác lộ thiên thì phải đào, bốc xúc một khối lượng lớn đất cát đem đổ thải nơi khác. Đây là mỏ sắt lớn nhất Việt Nam, là nguồn tài nguyên rất quý giá chẳng những phục vụ công cuộc phát triển Việt Nam ở hiện tại, mà cần để dành cho các thế hệ tương lai.

- ***Phạm vi hoạt động khai thác mỏ sắt Thạch Khê quá lớn***

Mỏ sắt Thạch Khê cách thành phố Hà Tĩnh khoảng 8 km về phía Đông. Dự án khai thác mỏ này gồm các hợp phần chính: moong mỏ, bãi đổ thải, đường giao thông mỏ, các công trình phụ trợ nằm trên địa phận 6 xã: Thạch Khê, Thạch Đỉnh, Thạch Hải, Thạch Bàn, Thạch Trị và Thạch Lạc thuộc huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh. Nhu cầu sử dụng đất của toàn khu mỏ là 4.821 ha. Đây là công trình khai mỏ lớn, phân bố trên diện rộng, tiềm ẩn nhiều rủi ro và các tác động tiêu cực đến môi trường và xã hội.

- ***Khó khăn và rủi ro trong giữ ổn định bờ mỏ***

Do tầng đất phủ rất dày, được cấu thành từ cát bở rời nên khi mở moong khai thác lộ thiên, giữ ổn định bờ mỏ là việc rất khó. Thực tế là sau mỗi trận mưa, những dòng chảy mặt lại cuốn trôi cát, sét xuống moong mỏ, tạo nên những bãi bồi tích mới ở chân bờ mỏ, phải tốn thêm kinh phí để nạo vét moong mỏ. Có thể hạn chế dòng cát trôi xuống mỏ bằng cách xây bờ bao xung quanh moong mỏ. Công việc này càng làm tăng giá thành sản phẩm quặng.

- ***Khó khăn chống ngập và rủi ro tháo khô mỏ***

Toàn bộ thân quặng sắt của mỏ Thạch Khê đều nằm dưới mực nước ngầm của cồn cát và dưới mực nước biển, từ âm 40m đến độ sâu hơn 500m. Khi mở moong lộ thiên, nước ngầm từ xung quanh vận động về phía moong mỏ và nước do mưa tạo dòng chảy mặt đổ vào, làm cho moong mỏ lúc nào cũng chứa nhiều nước. Trong mùa mưa, nhất là vào thời kỳ mưa bão miền Trung, thì moong mỏ bị ngập sâu là rủi ro không tránh khỏi. Theo tính toán địa chất thủy văn, lượng nước mặt và nước ngầm chảy vào mỏ trung bình đến 3.171.800m^3/ngày đêm, thoát nước và tháo khô mỏ là rất khó, cần nhiều kinh phí để khắc phục. Có 2 phương án tháo khô mỏ: (i) Xây dựng hệ thống hố khoan quanh bờ mỏ để bơm hút, hạ thấp mực nước nước ngầm; (ii) Kết hợp thoát nước cưỡng bức bằng máy bơm công suất lớn (1.250 m^3/h). Khai thác càng xuống sâu thì thoát nước càng khó khăn. Công việc này cũng làm tăng giá thành sản phẩm quặng khai thác. Nhưng, liệu giải pháp này có chống chịu được với những rủi ro do đợt mưa cực đoan (2 ngày mưa 350-400mm) ở miền Trung do biến đổi khí hậu, như vừa diễn ra ở Đà Nẵng giữa tháng 12 năm 2018 ?.

- ***Rủi ro gặp hang động karstơ ngầm***

Quặng sắt mỏ Thạch Khê nằm trong tầng đá skarn và đá vôi, nơi mà có thể có các hang động karstơ ngầm, tích nước, tiềm ẩn nguy cơ bục nước khi khai thác quặng, dẫn đến hiểm họa chết người và hư hại thiết bị mỏ. Công tác thăm dò địa chất mỏ trước đây chưa có đánh giá về karstơ ngầm. Để phòng tránh rủi ro này nhất thiết phải tiến hành các hố khoan bổ sung để khẳng định vấn đề karstơ ngầm, điều đó đồng nghĩa với việc cần phải đầu tư bổ sung nhiều kinh phí, hệ quả là giá thành sản phẩm quặng khai thác lại càng tăng cao, không thể cạnh tranh với hàng hóa cùng loại trên thị trường trong bối cảnh hội nhập quốc tế.

- ***Gây tổn thất tài nguyên rất lớn***

Trữ lượng quặng đưa vào thiết kế khai thác theo dự án chỉ là 370 triệu tấn. Như vậy, sẽ bỏ mất 174 triệu tấn trữ lượng của mỏ. Con số này thật là khủng nếu so sánh với tổng trữ lượng quặng sắt (trừ mỏ Thạch Khê) đã được thăm dò trên lãnh thổ Việt Nam. Trữ lượng bị bỏ mất tại mỏ sắt Thạch Khê lớn hơn tổng lượng các mỏ sắt khác cộng lại. Thật là lãng phí tài nguyên!. Vấn đề này cần được suy xét thật kỹ trước khi đưa ra quyết định tiếp tục khai thác. Lưu ý rằng, sau khi dự án khai thác mỏ Thạch Khê kết thúc và hoàn thổ phục hồi môi trường, với174 triệu tấn quặng sắt bị chôn vùi thì con cháu thế hệ mai sau không có cách gì khai thác lại được!.

- ***Vấn đề môi trường do đổ thải***

Khối lượng chất thải từ "đại công trường" mỏ sắt Thạch Khê đổ ra môi trường là rất lớn, gồm nước thải mỏ và đất đá thải. Do tầng đất cát phủ trên mỏ Thạch Khê rất dày nên lượng đất, đá thải rất nhiều. Trong giai đoạn 2009-2011, Công ty TIC đã bốc xúc đất phủ đem đổ 12,7 triệu m^3 ra bãi thải phía Bắc, tạo thành quả đồi diện tích 125ha, cao 50m. Nếu tiếp tục khai thác thì sẽ tiếp tục đổ thải đạt đến cao trình 90m, với tổng khối lượng chất thải là 194.970.000m^3. Bãi thải này gây ra vấn nạn bụi cát vào mùa khô và cát trôi, cát chảy vào mùa mưa. Sau đó đất đá thải sẽ được đổ ra biển với tổng khối lượng 171.890.000m^3, tạo nên một bãi thải dọc bờ, từ mép nước đến đường đẳng sâu âm -10m, có cao trình bề mặt bãi +25m. Đây sẽ là bãi đất đá thải mỏ đổ ra biển lớn nhất Việt Nam. Tuy có đê bao, nhưng liệu bãi thải này có thể chống chịu với các cơn bão nhiệt đới đổ bộ vào miền Trung có gió mạnh (cấp 13-14), sóng to (cao 5-6m), hay là bị đổ vỡ tràn ra biển, cùng với các kim loại nặng đi kèm quặng sắt có gây ra thảm họa môi trường thứ 2 trên vùng biển Hà Tĩnh hay không ? Rất cần có đáp án thực sự khoa học đối với câu hỏi này.

- ***Nguy cơ nhiễm mặn vùng ven biển Thạch Hà***

Khu vực mỏ sắt Thạch Khê phía Đông giáp biển, phía Tây giới hạn bởi sông Hạ Vàng là sông nước lợ mặn. Đất đai chủ yếu là đất cát và cồn cát, trong đó tầng chứa nước ngầm ngọt có quan hệ cân bằng động với nước mặn bao quanh. Mực nước ngầm dao động từ mặt đất vào mùa mưa, hạ thấp đến âm 7-8m vào mùa khô. Người dân sinh sống và canh tác nông nghiệp nhờ vào nguồn nước ngọt từ cồn cát, được bổ cập do nước mưa vào 4 tháng mùa mưa. Từ khi Công ty TIC mở moong khai thác, liên tục đào sâu 20-40m và bơm hút nước mỏ đổ ra biển, thì mực nước ngầm tại xã Thạch Đỉnh hạ thấp rất nhanh. Có cơ sở dự báo rằng, nếu đào moong sâu xuống hàng trăm mét, mở rộng biên mỏ gấp 4-5 lần để khai thác quặng và bơm hút tháo khô mỏ, thì nước mặn từ biển Đông và từ phía sông Hạ Vàng sẽ xâm nhập vào và dần thay thế khối nước ngọt trong đất cồn cát, làm cho vùng đất ven biển Thạch Hà bị nhiễm mặn, cây lúa và rau màu không thể phát triển, người dân lâm vào cảnh đói nghèo.

- ***Nguy cơ hoang mạc hóa vùng cồn cát ven biển***

Trước kia, trên cồn cát tồn tại thảm thực vật tự nhiên bản địa, chủ yếu là cây tràm gió và lùm bụi cây có gai, thích nghi với điều kiện khô hạn, nhưng có tác dụng tốt là chống cát bay, cát trôi, đồng thời chống bốc hơi, giữ nước trong cồn cát để cung cấp cho cư dân phía nội đồng. Hiện nay, do khai thác và tháo khô moong mỏ, khối nước ngọt cạn kiệt, đất đai bị nhiễm mặn, hệ sinh thái thực vật tự nhiên và cây trồng nông nghiệp sẽ tàn lụi dần và hệ sinh thái vốn có sẽ không còn tồn tại nữa. Hệ lụy tất yếu là vùng đất cồn cát ven biển Thạch Hà sẽ trở thành một vùng hoang mạc !.

- ***Cuộc sống gian truân của người dân vô tội***

Khai thác lộ thiên quặng sắt Thạch Khê chiếm diện tích đất rất lớn. Cư dân của 6 xã thuộc huyện Thạch Hà buộc phải di dời đến các khu tái định cư. Tháng 10/2008 UBND tỉnh Hà Tĩnh đã phê duyệt vốn tái định cư 3.478 tỷ đồng để di dời 3.950 hộ dân, bắt đầu đối với

cư dân xã Thạch Đỉnh. Mỗi hộ dân nhận được tiền đền bù khoảng 1,0- 1,4 tỷ đồng và được cấp 300m^2 đất tại khu tái định cư. Như vậy là minh bạch và tương đối thỏa đáng. Những tưởng cuộc sống của 51 hộ dân với 357 nhân khẩu xã Thạch Đỉnh tại nơi ở mới sẽ tốt đẹp hơn, nhưng sau đó họ nhận ra rằng, cuộc sống còn lắm gian truân vì mới chỉ tạm "an cư" nhưng chưa và không bao giờ "lạc nghiệp" được, bởi vì họ không được cấp đất nông nghiệp để canh tác thì lấy gì để mưu sinh, cũng không thể chuyển sang ngành nghề khác. Vì thế, cuộc sống của người dân xã Thạch Đỉnh ngày càng khó trăm bề và chưa biết tương lai của họ đi về đâu ! An sinh xã hội sẽ là vấn đề nóng bỏng nếu phải di dời, tái định cư 3.950 hộ với hơn 16.000 người dân.

- ***Khó khăn về vốn đầu tư và tiêu thụ sản phẩm***

Công ty sắt Thạch Khê (TIC) thành lập năm 2007 gồm 9 cổ đông với vốn điều lệ là 2.400 tỷ đồng, Tập đoàn Than - Khoáng sản Việt Nam là cổ đông chủ lực. Năm 2009 khởi công khai thác, năm 2011 hoạt động của mỏ tạm dừng. Đến năm 2013 TIC đã chi cho sản xuất 1.250 tỷ đồng, nhưng các cổ đông mới góp được 1.190 tỷ đồng. Năm 2015 các cổ đông góp thêm 483 tỷ đồng, nhưng Công ty TIC phải trả nợ đáo hạn và chi phí phát sinh trong năm 2015 với tổng số là 876 tỷ đồng. Mặc dù Chính phủ yêu cầu góp đủ vốn điều lệ vào tháng 7/2016, nhưng đến tháng 8/2016, một số cổ đông nhỏ xin rút, các cổ đông lớn vẫn chưa góp vốn vì lo ngại không rõ hiệu quả kinh tế và nhiều rủi ro của mỏ. Như vậy, năng lực tài chính của TIC là rất hạn chế, không thể đáp ứng khai thác mỏ sắt lớn như Thạch Khê. Trong 7 năm qua Công ty TIC luôn là con nợ tiền tỷ. Mặt khác, Thị trường tiêu thụ quặng sắt Thạch Khê chưa rõ ràng. Công ty FORMOSA- nhà sản xuất thép rất lớn thì từ chối mua loại quặng này. Các công ty thép nhỏ trong nước thì không đủ sức tiêu thụ sản lượng 8-10 triệu tấn quặng/năm. Xuất khẩu quặng thô thì vi phạm quy định của Nhà nước. Đây là rủi ro rất lớn khi khai thác và tiêu thụ quặng sắt Thạch Khê.

2. Chúng tôi xin kiến nghị:

Phân tích so sánh giữa được và mất, lợi ích và thiệt hại, kinh tế và môi trường chúng tôi đề xuất 2 phương án đối với dự án khai thác mỏ sắt Thạch Khê:

Phương án 1: Tái khởi động dự án khai thác, tiếp nối những công việc đã làm, bất chấp những rủi ro, tác động rất xấu đến môi trường không khí, đất, nước, biển và an sinh xã hội… mà việc khắc phục chúng cần nhiều kinh phí, sẽ đẩy giá thành sản xuất quặng lên cao, không có hiệu quả kinh tế. Trước khi khai thác cần chứng minh khả năng tài chính của TIC, làm rõ thị trường tiêu thụ quặng; không xuất khẩu quặng thô theo quy định của Đảng và Nhà nước; chọn công nghệ khai thác hiện đại do cách mạng công nghiệp 4.0 đem lại; xây dựng đầy đủ luận cứ khoa học về bảo vệ nước ngầm trong cồn cát, chống xâm nhập mặn, ngăn ngừa hoang mạc hóa; bảo vệ môi trường biển khi đổ thải; đề xuất giải pháp thực tế đảm bảo người dân có ruộng đất canh tác, đảm bảo an sinh xã hội trên vùng đất Hà Tĩnh nghèo khó.

Phương án 2: Chấm dứt hoạt động dự án, cam chịu mất phần vốn đầu tư đã bỏ ra (1.589,59 tỷ đồng). Nhưng tránh được tất cả các rủi ro không mong muốn có thể xảy ra trong suốt đời dự án 52 năm; Không khai thác mỏ sắt Thạch Khê trong giai đoạn hiện nay là phù hợp với Chiến lược Khoáng sản đến năm 2020, tầm nhìn năm 2030; Cần đưa mỏ này vào dự trữ quốc gia theo Điều 29, Luật Khoáng sản, để dành tài nguyên cho các thế hệ mai, đảm bảo phát triển bền vững Việt Nam theo Chương trình nghị sự 21 (Agenda 21) đã công bố.

Xin trân trọng cảm ơn quý vị!

Tập thể các nhà khoa học